

Bản án số: 576/2019/HS-PT
Ngày: 25-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phan Nguyên Nguyên

2/ Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2019 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 499/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Lê Thị Phương T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2019/HS-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Lê Thị Phương T; sinh năm 1983 tại Thành phố Đà Nẵng; Thường trú: đường K, Tổ M, phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng (đã đi khỏi địa phương từ năm 2004); chỗ ở: đường V, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thiện D1 và bà Nguyễn Thị Phương T2; hoàn cảnh gia đình: Có chồng và 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/3/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 169/2015/HSPT)

Bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2017 đến ngày 27/11/2017 được trả tự do, bị bắt giữ lại từ ngày 20/7/2018 đến nay (Có mặt).

Người bào chữa:

Ông Trần Quang Thắng, luật sư của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Quốc tế và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Thị Phương T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 21/11/2017, Lê Thị Phương T một mình đi xe ôm từ nhà ở Quận S đến Trung tâm thương mại dịch vụ Đ đường V, Phường C1, Quận N với mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến nơi, T đi lòng vòng tại khu vực bán vàng của Trung tâm. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến quầy hàng vàng M do ông Võ Chí C2 làm chủ, T nhìn thấy trên tủ của quầy hàng có để 03 khay nhựa màu trắng ngang 32cm, cao 50cm, bên trong mỗi khay có treo nhiều đôi bông tai bằng kim loại màu trắng và màu vàng. T đứng lại quan sát, lợi dụng lúc các nhân viên của quầy hàng đang lo dọn dẹp, không để ý, T dùng hai tay lấy trộm 01 khay, bên trong có 130 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng và màu vàng, rồi cho vào túi nylon màu đen đã chuẩn bị trước. T đi về phía cổng chợ thì bị nhân viên của quầy hàng là bà Nguyễn Thị Kim Y phát hiện, tri hô. Nghe tiếng tri hô, T bỏ chạy và vứt túi nylon màu đen đựng khay vàng xuống đất. Bảo vệ của trung tâm là ông Dương Văn Q và Ngô Thế Tr cùng người dân xung quanh nghe tiếng tri hô đã bắt giữ T cùng vật chứng giao Công an Phường 9, Quận 5 lập biên bản phạm tội quả tang.

Ngoài ra, T còn khai nhận đã thực hiện 03 vụ trộm vàng khác như sau:

Vụ thứ 1: Ngày 30/10/2017, T trộm cắp 02 sợi dây chuyền vàng trắng tại quầy hàng vàng số TB Trung tâm thương mại dịch vụ Đ do ông Huỳnh Quốc D2 làm chủ và đem bán cho cửa hàng vàng Thanh Tr2 địa chỉ đường P, Phường C1, Quận S do bà Cao Thị Thanh Tr2 làm chủ được 12.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Bà Cao Thị Thanh Tr2 không thừa nhận có mua vàng của T.

Ông Huỳnh Quốc D2 khai giá trị 02 sợi dây chuyền là 20.000.000 đồng nhưng không nhớ chính xác đặc điểm của tài sản bị chiếm đoạt, không cung cấp được hóa đơn, chứng từ.

Vụ thứ 2: Ngày 31/10/2017, T trộm cắp 01 khay vàng gồm 08 sợi dây chuyền và 04 viên kim cương tại quầy hàng vàng Cẩm V1 Trung tâm thương mại dịch vụ Đ do bà Bùi Thị H làm chủ. T đem bán 06 sợi dây chuyền và 04 viên kim cương cho cửa hàng vàng Ngọc Th đường P, Phường C1, Quận S do bà Nguyễn Thị Thu V2 làm chủ được 44.000.000 đồng. T tiêu xài hết 20.000.000 đồng, còn lại 24.000.000 đồng và 02 sợi dây chuyền thì T cất giữ tại nhà riêng. Bà Nguyễn Thị Thu V2 không thừa nhận có mua vàng của T.

Bà Bùi Thị H khai giá trị 08 sợi dây chuyền và 04 viên kim cương là 50.000.000 đồng nhưng không nhớ chính xác đặc điểm của tài sản bị chiếm đoạt, không cung cấp được hóa đơn, chứng từ.

Vụ thứ 3: Ngày 16/11/2017, T trộm cắp 01 khay vàng gồm 08 đôi bông tai tại quầy hàng vàng Kim N1 Trung tâm thương mại dịch vụ Đ do bà Hà Bội N2 làm chủ. T đem bán 04 đôi bông tai cho cửa hàng vàng Kim K2 đường P, Phường C1, Quận S do ông Nguyễn Đức T3 làm chủ được 9.000.000 đồng, bán 02 đôi bông tai cho cửa hàng vàng Quách Minh P2, đường G, Phường M1, Quận S do bà Đặng Mỹ Tr3 làm chủ được 5.000.000 đồng. T tiêu xài hết số tiền trên, còn lại 02 đôi bông tai thì T cất giữ tại nhà riêng. Ông Nguyễn Đức T3 đã giao

nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 04 đôi bông tai. Bà Đặng Mỹ Tr3 đã bán 01 trong 02 đôi bông tai cho 01 người khách không rõ lai lịch, còn 01 đôi bông tai giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Bà Hà Bội N2 khai giá trị 08 đôi bông tai là 50.000.000 đồng nhưng không nhớ chính xác đặc điểm của tài sản bị chiếm đoạt, không cung cấp được hóa đơn, chứng từ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị Phương T tại đường V, Phường B, Quận S thu giữ số tiền 24.000.000 đồng, một dây chuyền kim loại màu trắng có hột, một dây chuyền kim loại màu trắng trơn, một đôi bông tai kim loại màu vàng, một đôi bông tai kim loại màu trắng.

Đối với 03 vụ trộm trên do người bị hại không nhớ chính xác đặc điểm của tài sản bị chiếm đoạt, không cung cấp được hóa đơn, chứng từ nên không thể tiến hành định giá. Người bị hại không thể nhận dạng được tài sản thu giữ của T và thu hồi từ các cửa hàng vàng.

Ngày 26/11/2017, Hoàng Văn T4 là chồng của Lê Thị Phương T làm đơn xin bảo lãnh đối với T, nội dung đơn trình bày T có biểu hiện bệnh tâm thần từ năm 2016 đã được đưa đi khám, điều trị tại bệnh viện tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh, có giấy xác nhận của bệnh viện.

Ngày 27/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 đã thu thập được Phiếu khám bệnh của Lê Thị Phương T tại Bệnh viện tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20/01/2016, T được chuẩn đoán là F41.1-Rối loạn lo âu toàn thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 đã tiến hành trả tự do đối với T và trưng cầu giám định tâm thần đối với T.

Ngày 13/04/2018, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định pháp y tâm thần đối với Lê Thị Phương T như sau:

- Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 21/11/2017 cho đến hiện tại, đối tượng tâm thần bình thường. Ghi nhận tiền sử có 01 lần điều trị rối loạn lo âu ngày 20/01/2016.

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 21/11/2017 cho đến hiện tại, đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 28/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự có kết quả định giá như sau: 130 đôi bông tai bằng vàng xi Rhodium, tổng trọng lượng 469,2 gram, chưa qua sử dụng, tỷ lệ vàng 75%, giá 800.000 đồng/gram x 469,2 gram = 375.360.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Lê Thị Phương T khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của Lê Thị Phương T phù hợp với các chứng từ được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2019/HS-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Phương T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; Điều 33; Điều 45; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Lê Thị Phương T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2018 được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 21/11/2017 đến ngày 27/11/2017).

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/10/2019, bị cáo Lê Thị Phương T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Phương T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Ông Trần Quang Thắng bào chữa cho bị cáo Lê Thị Phương T trình bày: Nhất trí với tội danh và điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con đang nhỏ, chồng bị cáo tai nạn chấn thương sọ não hiện đang phải điều trị tại bệnh viện để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của bị cáo, kết hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 21/11/2017, tại quầy hàng vàng M số A51A-A51B Trung tâm thương mại dịch vụ Đ đường V, Phường C1, Quận N do ông Võ Chí C2 làm chủ, bị cáo Lê Thị Phương T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 130 đôi bông tai bằng vàng trị giá 375.360.000 đồng.

Đối với 03 vụ trộm T khai nhận thực hiện ngày 30/10/2017, ngày 31/10/2017 và ngày 16/11/2017, Tòa án nhân dân Quận 5 đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng Viện kiểm sát xác định chưa đủ cơ sở xử lý. Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm đã kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền tiếp tục điều tra làm rõ 03 vụ trộm T khai nhận thực hiện ngày 30/1/2017, ngày 31/10/2017 và ngày 16/11/2017 để xử lý theo quy định.

Ngày 26/11/2017, Hoàng Văn T4 là chồng của Lê Thị Phương T làm đơn xin bảo lãnh đối với T, nội dung đơn trình bày T có biểu hiện bệnh tâm thần từ năm 2016 đã được đưa đi khám, điều trị tại bệnh viện tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh, có giấy xác nhận của bệnh viên.

Ngày 27/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 đã thu thập được Phiếu khám bệnh của Lê Thị Phương T tại Bệnh viện tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 20/01/2016, T được chuẩn đoán là F41.1-Rối loạn lo âu toàn thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 đã tiến hành trả tự do đối với T và trưng cầu giám định tâm thần đối với T.

Ngày 13/04/2018, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định pháp y tâm thần đối với Lê Thị Phương T như sau:

- Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 21/11/2017 cho đến hiện tại, đối tượng tâm thần bình thường. Ghi nhận tiền sử có 01 lần điều trị rối loạn lo âu ngày 20/01/2016.

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 21/11/2017 cho đến hiện tại, đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 440A/KLGĐTC ngày 21/5/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần, khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, giám định về tình trạng sức khỏe của bị cáo Lê Thị Phương T đã kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 21/11/2017 cho đến hiện tại, bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[2] Với hành vi như đã nêu trên của bị cáo T, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm cũng xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại, thiệt hại gây ra là không lớn nên đã xét xử bị cáo T với mức hình phạt 06 năm 06 tháng tù.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo có tiền sử bệnh tật, có thời gian điều trị tại bệnh viện tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện chồng bị cáo bị tai nạn chấn thương sọ não đang điều trị, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và xét tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo cũng đã thấy rõ sai phạm của mình, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt và sửa bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thị Phương T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2018 được trừ đi thời gian bị tạm giam trước đó từ ngày 21/11/2017 đến ngày 27/11/2017.

2. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 5; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận 5; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Quận 5; (2)
- Công an Quận 5; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên